TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 44

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 253, chữ số 5 có giá trị là:

A. 500 **B.** 253 **C.** 50 **D.** 5

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số «một trăm sáu mươi ba» viết là:

A. 163 **B.** 136 **C.** 1063 **D.** 361

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 157 × 2 là:

A. 324 **B.** 312 **C.** 304 **D.** 314

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 3 × 7 là:

A. 21 **B.** 14 **C.** 24 **D.** 10

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 17 lên 6 lần được:

A. 102 **B.** 119 **C.** 23 **D.** 108

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần hai (1/2) của 10 kg là:

A. 5 kg **B.** 8 kg **C.** 20 kg **D.** 7 kg

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 5 dm 3 cm = ……. cm

A. 35 **B.** 8 **C.** 503 **D.** 53

Câu 8. *(0,5 điểm)* M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết AB = 26 mm, độ dài đoạn AM là:

A. 26 mm **B.** 24 mm **C.** 13 mm **D.** 52 mm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 392 + 30 × 3 = …….

b) 168 − 32 : 4 = …….

c) (108 + 60) × 3 = …….

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 9 trăm, 9 chục, 8 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 884, 556, 598, 997, 981 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/6 của 54 bạn là …… bạn

b) 1/5 của 20 l là ……. l

c) 1/9 của 63 ngày là …… ngày

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

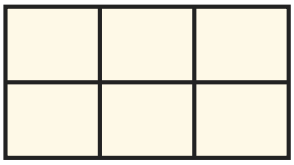
a) Gấp 24 lên 2 lần: …….

b) Giảm 6 đi 2 lần: …….

c) 55 thêm 5 đơn vị: …….

d) Gấp 55 lên 5 lần: …….

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

Câu 14. *(1 điểm)* Một đàn gà có 15 con gà trống, số gà mái gấp 2 lần số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

a) Trả lời: …… con gà mái

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 44

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	A	A	A	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 392 + 30 × 3 = 392 + 90 = 482

b) 168 − 32 : 4 = 168 − 8 = 160

c) (108 + 60) × 3 = 168 × 3 = 504

Câu 10.

a) 998

b) Số lớn nhất là 997

c) Số bé nhất là 556

d) 997 + 1 = 998

Câu 11.

a) 54 : 6 = 9 (bạn)

b) 20 : 5 = 4 (l)

c) 63 : 9 = 7 (ngày)

Câu 12.

a) 24 × 2 = 48

b) 6 : 2 = 3

c) 55 + 5 = 60

d) 55 × 5 = 275

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 13.

Theo chiều ngang có 6 cách chọn, theo chiều dọc có 3 cách chọn: 6 × 3 = 18 hình chữ nhật.

Câu 14.

15 × 2 = 30 (con)